

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp KT2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp KT2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th do quen biết nên tiến đến hôn nhân từ năm 1986, đến ngày 26/6/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở ấp

KT2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do chính của mâu thuẫn là do ông Th chơi đá gà, tài xỉu; có tình cảm và con riêng với người phụ nữ khác. Ngoài ra, ngày 19/01/2022, ông Th còn có hành vi đánh bà T nhưng được con bà T can ngăn. Đến ngày 16/02/2022, ông Th tiếp tục đánh bà T, đập phá xe của bà T; bà T trình báo cho Công an xã KT và Công an xã KT có lập biên bản nhưng chưa xử lý hành vi của ông Th do bà T không yêu cầu xử lý. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà T và ông Th có 02 con chung tên Nguyễn Bình D, sinh ngày 20/5/1989 và Nguyễn Thị Thùy D1, sinh ngày 04/5/1995. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà T do quen biết nên tiến đến hôn nhân vào năm 1986, đến ngày 26/6/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở ấp KT2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn. Chỉ có một lần ông Th cho người phụ nữ khác mượn xe để sử dụng nhưng do bà T ghen tuông nên có lời lẽ thô tục với người phụ nữ mà ông Th cho mượn xe và ông Th nên ông Th tức giận và đập phá xe như bà T trình bày dẫn đến ông Th và bà T cự cãi, trong lúc cự cãi, ông Th có dùng tay đánh bà T 01 cái. Hiện nay, ông Th không đồng ý đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T vì vợ chồng sống với nhau đã lâu rồi nên ông Th không muốn ly hôn.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của bà Dương Thị T.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà Dương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên gay gắt từ năm 2016 do ông Th có quan hệ bất chính và có con với người phụ nữ khác, tham gia đánh bạc, thường xuyên uống rượu, gây nợ nần nên vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Về quan hệ hôn nhân, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Th. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị T đối với ông Nguyễn Văn Th. Đối với con chung (hiện nay đã trưởng thành), tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, ông Nguyễn Văn Th (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp KT2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/3/2022, ông Nguyễn Văn Th có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng với tổng giá trị tài sản là 4.717.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Th yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ tài sản. Tuy nhiên, Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn Th thực hiện thủ tục tố tụng đối với yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 và Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn Th không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn Th chung sống như vợ chồng từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 26/6/2017 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà Dương Thị T cho rằng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2016 do ông Th có quan hệ bất chính và có con với người phụ nữ khác, tham gia đánh bạc, thường xuyên uống rượu, gây nợ nần, bà T đã nhiều lần cho ông Th cơ hội để sửa đổi nhưng ông Th không thay đổi tính tình; tuy còn sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay; đến đầu năm 2022, ông Th có hành vi đánh đập bà T nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng và không còn tiếng nói chung. Ông Nguyễn Văn Th cho rằng, trong quá trình chung sống, giữa ông Th, bà T không có phát sinh mâu thuẫn, chỉ có một lần vào đầu năm 2022, do bà T dùng lời lẽ thô tục chửi mắng ông Th nên ông Th mới

dùng tay đánh bà T 01 cái. Tuy nhiên, căn cứ lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy D1 (con của ông Th và bà T), nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa ông Th, bà T là do ông Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tham gia đánh bạc, gây nợ nần và có hành vi đánh bà T. Đồng thời, theo Biên bản xác minh ngày 30/5/2022 tại nơi cư trú của các đương sự, ông Th và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do đó, lời trình bày của bà T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông Th là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/3/2022, ông Nguyễn Văn Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Dương Thị T nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 19/4/2022, ông Th không đồng ý ly hôn với bà T vì vợ chồng chung sống đã lâu. Tuy nhiên, thời điểm phát sinh mâu thuẫn gay gắt giữa Bà T và ông Th từ năm 2016 do ông Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tham gia đánh bạc, thường xuyên uống rượu, gây nợ nần nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên cũng như bản thân của Bà T và ông Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; đến đầu năm 2022, ông Th tiếp tục có hành vi đánh đập bà T nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng và không còn tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà T, ông Th nhưng không hòa giải được; ông Th không đồng ý ly hôn với bà T nhưng cũng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và vắng mặt không có lý do chính đáng trong 02 lần mở phiên tòa xét xử vụ án thể hiện ông Th không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa ông Th, bà T. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà T và ông Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc bà T yêu cầu ly hôn ông Th phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn Th xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bình D, sinh ngày 20/5/1989 và Nguyễn Thị Thùy D1, sinh ngày 04/5/1995. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 133, ngày 26/6/2017 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn Th không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0010225 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đường sự;
- UBND xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang